ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ AN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 368 /KH-UBND	*An Biên, ngày 18 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới trên địa bàn xã An Biên

Căn cứ Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 22/9/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới;

Căn cứ Kế hoạch số 650/KH-UBND ngày 06/11/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân xã An Biên ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã với các nội dung chi tiết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm của chính quyền cơ sở theo Kế hoạch số 650/KH-UBND ngày 06/11/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang; bảo đảm phù hợp với chức năng, thẩm quyền quản lý nhà nước và điều kiện kinh tế - xã hội thực tế tại xã An Biên.

Xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc, lãnh đạo các ấp và các tổ chức liên quan trong việc thực hiện, theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác sở hữu trí tuệ (SHTT); hướng tới mục tiêu biến sở hữu trí tuệ thành yếu tố cốt lõi để nâng cao giá trị, sức cạnh tranh của các nông sản, sản phẩm đặc thù, sản phẩm OCOP và hàng hóa thế mạnh của địa phương.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, các hợp tác xã (HTX), tổ hợp tác (THT), cơ sở sản xuất kinh doanh và Nhân dân đối với công tác bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ; tạo chuyển biến căn bản trong hoạt động tạo lập, đăng ký xác lập, quản lý, khai thác thương mại và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là trên môi trường số và thương mại điện tử.

2. Yêu cầu

Bám sát nội dung chỉ đạo tại Kết luận số 51-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 282/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 650/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang; triển khai có trọng tâm, trọng điểm, thực chất, bám sát các sản phẩm nông nghiệp và thế mạnh của xã.

Kết hợp chặt chẽ công tác phát triển tài sản trí tuệ với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và phong trào đổi mới sáng tạo tại địa phương; bảo đảm không chồng chéo, lãng phí nguồn lực.

Phân công nhiệm vụ rõ ràng theo nguyên tắc "6 rõ": *"rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền"*; tăng cường tự kiểm tra, giám sát và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đúng quy định.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

1. Về tuyên truyền và nâng cao nhận thức

100% cán bộ, công chức, viên chức xã, người hoạt động không chuyên trách các ấp và thành viên ban quản trị các Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên địa bàn được quán triệt, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về sở hữu trí tuệ.

100% các chủ thể OCOP, cơ sở chế biến nông sản, tiểu thủ công nghiệp được tiếp cận thông tin, hướng dẫn về quy trình đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, kiểu dáng bao bì và tem truy xuất nguồn gốc số.

2. Về phát triển và thương mại hóa tài sản trí tuệ

100% sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên của xã An Biên được hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể hoặc nhãn hiệu thông thường) và duy trì hệ thống tem điện tử QR code truy xuất nguồn gốc.

Phấn đấu hỗ trợ từ 01 đến 02 hợp tác xã, cơ sở sản xuất nông - thủy sản nòng cốt xây dựng mô hình quản lý, khai thác hiệu quả nhãn hiệu hàng hóa gắn với liên kết chuỗi giá trị và đưa lên các sàn thương mại điện tử uy tín.

Khuyến khích, hỗ trợ các ý tưởng sáng tạo, cải tiến kỹ thuật trong nông dân, đoàn viên thanh niên tham gia các hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp tỉnh.

3. Về bảo vệ quyền Sở hữu trí tuệ và an ninh dữ liệu

100% các vụ việc có dấu hiệu buôn bán hàng giả mạo nhãn hiệu, xâm phạm quyền Sở hữu trí tuệ, gian lận thương mại phát sinh trên địa bàn xã được kiểm tra, phối hợp xử lý kịp thời theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Thiết lập và duy trì kênh tiếp nhận phản ánh, phối hợp giữa cơ quan thực thi pháp luật với các cơ sở kinh doanh, người dân nhằm bảo vệ nhãn hiệu hàng hóa trên không gian mạng và các nền tảng số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Quán triệt, nâng cao nhận thức về vai trò chiến lược của Sở hữu trí tuệ, xây dựng văn hóa tôn trọng sáng tạo

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 282/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 650/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh; quán triệt quan điểm coi quyền Sở hữu trí tuệ là tài sản kinh tế quan trọng, nguồn lực cốt lõi để nâng cao giá trị hàng hóa và năng lực cạnh tranh.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, đa dạng hóa các hình thức truyền thông: Xây dựng các chuyên mục định kỳ trên Đài truyền thanh xã, cổng thông tin điện tử xã và mạng xã hội; phổ biến kiến thức cơ bản về nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cách nhận biết hàng giả, hàng nhái cho người dân.

Đấu tranh, phản bác các nhận thức lệch lạc về quyền sở hữu trí tuệ; từng bước hình thành văn hóa tôn trọng quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp trong toàn xã hội; kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân, hộ nông dân có thành tích sáng kiến, xây dựng thương hiệu nông sản nổi bật.

Lồng ghép chỉ tiêu về bảo hộ nhãn hiệu, phát triển sản phẩm OCOP gắn với quyền Sở hữu trí tuệ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã.

2. Rà soát, kiến nghị tháo gỡ khó khăn, hoàn thiện cơ chế, chính sách SHTT

Định kỳ theo dõi, rà soát thực tế triển khai các quy định pháp luật về Sở hữu trí tuệ tại địa phương; chủ động nắm bắt các vướng mắc, bất cập của nông dân, Hợp tác xã, hộ kinh doanh trong việc đăng ký bảo hộ, thủ tục chứng minh quyền sở hữu hoặc sử dụng nhãn hiệu làm tài sản giao dịch.

Kịp thời tổng hợp, báo cáo kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) xem xét đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc hoàn thiện các cơ chế hỗ trợ tài chính, thủ tục tạo thuận lợi cho việc khai thác thương mại quyền Sở hữu trí tuệ tại cơ sở.

3. Phát triển tài sản trí tuệ gắn với chuỗi giá trị và thị trường hàng hóa địa phương

Triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh An Giang đến năm 2030 (Quyết định số 1060/QĐ-UBND) trên địa bàn xã: Tập trung hỗ trợ các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng của xã (lúa gạo chất lượng cao, thủy sản, nấm, rau màu, các sản phẩm chế biến thế mạnh) đăng ký bảo hộ nhãn hiệu và kiểu dáng bao bì.

Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, hỗ trợ các Hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất kinh doanh hoàn thiện hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận; áp dụng các mô hình quản lý, truy xuất nguồn gốc số, mã QR thông minh để bảo vệ và phát triển thương hiệu sản phẩm.

Phối hợp kết nối các Hợp tác xã, chủ cơ sở sản xuất tham gia các hội chợ, triển lãm nông nghiệp, tuần lễ kết nối cung - cầu công nghệ, chương trình xúc tiến thương mại số do tỉnh tổ chức để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm đã được bảo hộ quyền Sở hữu trí tuệ.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, bảo vệ quyền Sở hữu trí tuệ, đặc biệt là trên môi trường số

Tiếp tục phối hợp thực hiện quyết liệt các giải pháp đấu tranh ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm quyền Sở hữu trí tuệ, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo Kế hoạch số 317/KH-UBND ngày 16/6/2026 và Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 13/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tăng cường công tác phối hợp liên ngành giữa Công an xã, bộ phận chuyên môn của xã và các lực lượng chức năng (Quản lý thị trường) trong kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa tại các chợ, cơ sở bán buôn, bán lẻ trên địa bàn.

Thiết lập cơ chế phối hợp giữa chính quyền cơ sở với các chủ cơ sở, Hợp tác xã có thương hiệu để kịp thời phát hiện, cảnh báo và xử lý nghiêm các hành vi mạo danh nhãn hiệu, cạnh tranh không lành mạnh, buôn bán hàng giả qua các hội nhóm mạng xã hội, sàn thương mại điện tử.

5. Bảo đảm an ninh dữ liệu số, bí mật nghề và hội nhập quốc tế về SHTT

Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, Hợp tác xã nâng cao ý thức bảo vệ bí mật kinh doanh, bảo mật công thức gia truyền, quy trình sản xuất đặc sản truyền thống và dữ liệu thông tin khách hàng.

Phối hợp với Công an xã tuyên truyền, cảnh báo các nguy cơ mất an toàn thông tin, phòng chống các hành vi tấn công mạng đánh cắp dữ liệu, thông tin tài chính hoặc bí mật kinh doanh của các cơ sở kinh tế.

Thường xuyên cập nhật, phổ biến các cam kết quốc tế cơ bản về bảo vệ Sở hữu trí tuệ mà Việt Nam tham gia; hướng dẫn các cơ sở sản xuất nắm vững các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định về chỉ dẫn nguồn gốc xuất xứ để đáp ứng các điều kiện liên kết tiêu thụ nông sản xuất khẩu.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách xã theo phân cấp ngân sách hằng năm của Luật Ngân sách nhà nước; lồng ghép linh hoạt trong kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ, kinh phí chuyển đổi số, kinh phí phát triển nông nghiệp và dự toán hoạt động thường xuyên của cơ quan.

Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực tài chính hợp pháp, nguồn vốn đối ứng tự có của các hợp tác xã, doanh nghiệp, cơ sở kinh tế và sự đóng góp tự nguyện của Nhân dân để phục vụ thiết kế mẫu mã bao bì, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu và phát triển tài sản trí tuệ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan thường trực tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai Kế hoạch này; chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các bộ phận, đơn vị và Ban lãnh đạo các ấp.

Chủ trì công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về Sở hữu trí tuệ; xây dựng văn hóa tôn trọng quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp trong cộng đồng.

Phối hợp với Phòng Kinh tế rà soát các sản phẩm tiềm năng, định hướng đưa chỉ tiêu bảo hộ tài sản trí tuệ lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Phối hợp tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về Sở hữu trí tuệ cho cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên và chủ cơ sở kinh doanh.

Đầu mối tổng hợp tình hình, số liệu, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Khoa học và Công nghệ định kỳ 06 tháng (trước ngày 01/6) và hằng năm (trước ngày 01/12) theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì rà soát các sản phẩm nông - thủy sản chủ lực, sản phẩm OCOP, làng nghề đặc thù trên địa bàn xã để tham mưu kế hoạch hỗ trợ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn nguồn gốc xuất xứ theo Quyết định 1060/QĐ-UBND của tỉnh.

Hướng dẫn các Hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh nông nghiệp áp dụng tem điện tử truy xuất nguồn gốc số, chuẩn hóa mẫu mã bao bì; kết nối đưa sản phẩm tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ cung - cầu công nghệ của tỉnh.

Phối hợp với Đội Quản lý thị trường, Công an xã tăng cường kiểm tra, rà soát nhãn mác, nguồn gốc hàng hóa kinh doanh tại các chợ, cơ sở phân phối; ngăn chặn tình trạng buôn bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, thực phẩm giả mạo nhãn hiệu.

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã cân đối, bố trí dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch trong ngân sách xã hằng năm theo phân cấp.

3. Công an xã

Chủ trì thực hiện công tác phòng ngừa, đấu tranh, phát hiện và xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi xâm phạm quyền Sở hữu trí tuệ, buôn bán hàng giả, gian lận thương mại trên địa bàn xã theo Kế hoạch 317/KH-UBND và Kế hoạch 08/KH-UBND của tỉnh.

Phối hợp tuyên truyền, cảnh báo các thủ đoạn đánh cắp bí mật kinh doanh, lừa đảo thương mại điện tử, xâm phạm dữ liệu thông tin trên không gian mạng đối với các cơ sở kinh doanh, người dân.

4. Văn phòng HĐND & UBND xã

Phối hợp kiểm soát chặt chẽ việc tham mưu ban hành văn bản của xã, bảo đảm đúng thẩm quyền và tạo hành lang thuận lợi cho việc công nhận, khen thưởng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật tại địa phương.

Đôn đốc việc tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, khiếu nại của tổ chức, công dân liên quan đến quyền lợi Sở hữu trí tuệ và tranh chấp thương mại cơ sở.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Phân công biên tập viên xây dựng các tin bài, phóng sự phát thanh định kỳ trên hệ thống truyền thanh xã về Luật Sở hữu trí tuệ, cách nhận biết hàng hóa được bảo hộ nhãn hiệu, gương điển hình sáng chế, xây dựng thương hiệu OCOP.

Đăng tải đầy đủ các thông tin, tài liệu hướng dẫn đăng ký nhãn hiệu, tem truy xuất nguồn gốc lên Trang thông tin điện tử của xã.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân nâng cao ý thức tôn trọng quyền Sở hữu trí tuệ; tích cực hưởng ứng cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", tẩy chay hàng giả, hàng nhái, hàng xâm phạm nhãn hiệu.

Hội Nông dân xã chủ trì vận động các hội viên nông dân, chủ trang trại nâng cao nhận thức bảo vệ thương hiệu nông sản địa phương, tích cực tham gia các phong trào sáng kiến, cải tiến công cụ lao động sản xuất.

Đoàn Thanh niên xã xung kích hỗ trợ các chủ thể OCOP, cơ sở kinh doanh trẻ thiết kế nhận diện thương hiệu, ứng dụng công nghệ số và đưa sản phẩm lên không gian mạng an toàn.

7. Ban Lãnh đạo các Ấp

Trưởng các ấp phối hợp với các chi hội đoàn thể ấp tuyên truyền trực tiếp trong các buổi họp dân về ý thức bảo vệ uy tín sản phẩm làng nghề, sản phẩm nông sản của ấp.

Kịp thời nắm bắt, báo cáo Ủy ban nhân dân xã *(qua Công an xã hoặc Phòng Kinh tế)* khi phát hiện các cơ sở sản xuất, điểm bán lẻ trên địa bàn ấp có dấu hiệu trà trộn hàng giả, hàng nhái, xâm phạm nhãn hiệu làm ảnh hưởng đến người tiêu dùng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới trên địa bàn xã An Biên. Yêu cầu các bộ phận chuyên môn, các cơ quan, đơn vị trực thuộc xã, Ban lãnh đạo các ấp căn cứ chức năng, thẩm quyền được giao nghiêm túc triển khai

thực hiện; định kỳ 06 tháng (trước ngày 01/6) và báo cáo năm (trước ngày 01/12) gửi báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã xem xét chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở KH&CN tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT và các PCT. UBND xã;
- UBMTTQ, các đoàn thể xã;
- Phòng VH-XH;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Công an xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Lãnh đạo VP UBND xã;
- Các ấp trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH, thhung (01b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ AN BIÊN T. AN GIANG

Võ Thanh Toàn